TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HS-ST
Ngày: 30 – 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Minh Nam**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Đông**
Ông Nguyễn Đức Hải

- Thư ký phiên toà: **Ông Dương tuấn Duy** – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Lê Đăng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/ 2026/TLST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2026/QĐXXST-HS ngày 10/ 03/2026 đối với các bị cáo:

1. VŨ THỊ H – sinh năm: 2002; Tên gọi khác: Không; HKTT: xã N, Ninh Bình; Chỗ ở: Số E ngõ D B, phường L, Hà Nội; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Vũ Văn N (Đã chết); Con bà Trần Thị N1; ;TATS: Theo danh chỉ bản số 2310 ngày 21/8/2025 của PC11B(L) - Công an thành phố H lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 12/08/2025, tạm giam từ ngày 21/8/2025. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. (Có mặt)

2. LÝ HƯƠNG Q – sinh năm: 2002; Tên gọi khác: Không; HKTT và nơi ở: Xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Bàn Văn C; Con bà Lý Thị K; TATS: Theo danh chỉ bản số 2311 ngày 21/08 /2026 của PC11B (L) - Công an thành phố H lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 12/08/2025, tạm giam từ ngày 21/8/2025. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. (Có mặt)

3. MOONG THỊ G – sinh năm: 2004; Tên gọi khác: Không; HKTT và trú tại: Bản H, xã B, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; trình độ văn hóa:

9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Moong Phò B; Con bà M Mẹ Bôi; TATS: Theo danh chỉ bản số 2308 ngày 21/8/2025 của PC11B (L) - Công an quận thành phố H lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 12/08/2025, tạm giam từ ngày 21/8/2025. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. (Có mặt)

4. NGUYỄN TẤN V – sinh năm: 1999; Tên gọi khác: Không; HKTT và nơi ở: Tổ I phường V, Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Văn H; Con bà Nguyễn Thị D; TATS: Theo danh chỉ bản số 113 ngày 29/ 01/2026 của PTTG (V - Hà Nội) - Công an thành phố H lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bắt tạm giam từ ngày 29/01/2026, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lý Hương Q và Moong Thị G: Bà Đinh Thị Phương M1 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số - Thành phố H (**Có mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 11/8/2025 tổ công tác Công an phường L, Hà Nội phối hợp với cơ sở cai nghiện ma túy số 02, kiểm tra hành chính tại phòng trọ số E ngõ D B, phường L, Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra tại phòng có 04 nữ giới gồm: Vũ Thị H1; Vũ Tuyết M2- Sinh năm: 2006, HKTT: Khu 3+4 xã N - tỉnh Ninh Bình; Moong Thị G và Lý Hương Q. Quá trình kiểm tra phát hiện tại nền nhà có 02 túi Nilong kích thước 1,5x1,5cm bên trong dính chất bột màu trắng, tại ngăn kéo thứ 2 từ dưới lên của tủ để quần áo phát hiện 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có dính chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ được cuốn tròn làm ống hút, 02 thẻ cứng có tên VU THI HANG, 02 bật lửa ga màu vàng, đỏ. H1 tự nguyện giao nộp 01 đèn chiếu màu đen và 01 chiếc loa màu đen để tại ngăn kéo thứ nhất từ dưới lên của tủ quần áo. Tại thời điểm kiểm tra các đối tượng khai nhận những đồ vật trên là dụng cụ các đối tượng vừa dùng để sử dụng trái phép chất ma túy kẹo và ketamine. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ vụ việc.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nilong dính chất bột màu trắng; 01 đĩa sứ dính chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ cuốn thành ống hút; 02 thẻ cứng; 02 bật lửa, 01 đèn màu đen, 01 loa màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh của Vũ Thị H1, 01 điện thoại Iphone 11 thu giữ của Lý Hương Q, 01 điện thoại Iphone 12 Promax thu giữ của Moong Thị G.

Tại kết luận giám định số 5181 ngày 20/8/2025 của Phòng PC09 – C1 kết luận: 02 túi nilong; 01 đĩa sứ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 02 thẻ cứng đều có dính ma túy loại ketamine.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lý Hương Q, Moong Thị G, Vũ Thị H1 và Nguyễn Tấn V và Moong Thị G khai nhận: Ngày 10/08/2025 bị cáo H1 tổ chức sinh nhật, có một số bạn bè của H1 đến phòng trọ ăn uống và tổ chức sinh nhật gồm: Quỳnh, G; Trần Minh T- Sinh năm: 1999, HKTT: thị xã Q, Nghệ An; Huế (chưa rõ lai lịch) và Nguyễn Tấn V. Đến khoảng 22 giờ, T có nói với mọi người "có làm tí không" (mọi người đều hiểu là có sử dụng ma túy không). Cả nhóm đồng ý. Sau đó H1 liên hệ qua Zalo với một đối tượng tên là T1 (chưa rõ lai lịch) đặt mua 01 chỉ Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) trong đó H2 góp 1.200.000đ (Huế nhờ bạn sử dụng tài khoản 0912002821 Ngo Van T2 tại ngân hàng M3 để chuyển khoản cho H1); G góp 300.000đ (đã đưa tiền mặt cho H1); Q góp 300.000đ nhưng chưa có tiền nên bảo H1 khi nào có tiền sẽ đưa sau. H1 chuyển khoản cho T1 vào tài khoản Vo Anh T3. Một lúc sau thì T và V có việc nên đi về trước. H1 là người tiễn T và V đi về. Lúc này, T có nói với H1 "cứ mua đi, lát anh quay lại". Khoảng 30 phút sau, T1 báo với H1 là đã gài ma túy ở khe tường đầu ngõ D B, chụp ảnh và gửi cho H1 ra lấy. Sau đó H1 đi xuống lấy ma túy mang về phòng để cả nhóm sử dụng. H1 để túi ma túy ra đệm, trong túi có 02 viên thuốc lắc, H1 bẻ viên thuốc lắc thành nhiều mảnh và đưa cho cả nhóm sử dụng. Sau đó H1 lấy đĩa sứ, thẻ ATM, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ cuốn thành ống hút, bật lửa để sử dụng Ketamine. H1 đổ khoảng một nửa túi ma túy Ketamine ra đĩa và cầm thẻ ATM để "xào ke", chia thành nhiều đường nhỏ. Sau khi xào ke xong, H1 cầm đĩa ma túy đưa cho Q, G và H2 sử dụng. Sau đó các bị cáo để đĩa ma túy ra giữa đệm để ai sử dụng thì tự kẻ đường ke và sử dụng. Sau khi sử dụng được một lúc thì H2 đi về. Đến khoảng 01 giờ, đối tượng L (chưa rõ lai lịch có tài khoản 159363966886 Nguyen H tại T6) nhắn tin qua Zalo rủ Q đi chơi Ketamine. Quỳnh nhắn nói là đang ở phòng của H1 ở D B và Q rủ L sang phòng trọ của H1 để cùng sử dụng ma túy. Sau đó L đến phòng trọ và gọi Q ra mở cửa. Q và H1 ra mở cửa. Khi vào phòng, L đưa cho Q 01 túi nilong ketamine và nói với H1 "anh kỷ em" (ý là tặng quà sinh nhật). Q cầm túi ma túy rồi đưa cho H1 cầm để xuống trên đệm. Một lúc sau thì V quay lại. Sau đó H1 hơ đĩa rồi đổ túi ma túy mà L cho ra đĩa. Q cầm thẻ cứng "xào ke" và chia thành nhiều đường nhỏ để cả nhóm sử dụng. Sau đó cả nhóm gồm H1, Q, L, V và G cùng sử dụng ma túy. Khoảng 30 phút sau, H1 đổ nốt túi ma túy còn lại lúc đầu ra đĩa. Q cầm thẻ cứng xào ke để mọi người sử dụng. Quá trình sử dụng V có xào 4 đường ke cho V và H1 sử dụng. Lúc sau T có quay lại gọi cho H1 xuống mở cửa nhưng H1 mệt nên không xuống thì T đi về. Sau khi sử dụng xong thì L và V đi về. H1 dọn dẹp cất

dụng cụ sau đó cả nhóm đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng thì Vũ Tuyết M2 là em gái H1 đi chơi về. M2 không biết việc nhóm H1 vừa sử dụng ma túy. Sau đó cả nhóm tiếp tục ngủ. Đến khi cơ quan công an phát hiện kiểm tra và đưa các đối tượng về trụ sở. Xét nghiệm tiểu của đối tượng H1 và G cho kết quả dương tính với chất ma túy. Mẫu thử của đối tượng Q và M2 cho kết quả âm tính. Tiến hành giám định nước tiểu kết quả H1, G, Q và M2 đều dương tính với ma túy Ketamine.

Ngày 06/9/2025, T đến cơ quan điều tra làm việc. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận T hiện đang là quân nhân chuyên nghiệp mang cấp hàm thượng úy đang công tác tại Phòng tham mưu, Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 4 G, Hà Nội. T đến dự sinh nhật của H1 sau đó T đi về trước. T không tham gia dùng ma túy cũng không khởi xướng việc sử dụng ma túy. Xét nghiệm nước tiểu T âm tính với ma túy.

Ngày 16/9/2025, V đến cơ quan điều tra làm việc. Tại cơ quan điều tra, V khai nhận: T và V đến dự sinh nhật của H1. Quá trình ăn uống V không nhớ mọi người nói chuyện gì. Sau đó T và V đi về trước. Đến khoảng 02h sáng 10/8/2025 H1 nhắn tin rủ V về phòng H1 sử dụng ma túy thì V đồng ý. Khi V quay lại nhà H1 thì V ngồi cạnh H1, H1 kẻ sẵn 02 đường ketamine cho V để V dùng. Sau đó Q đưa đĩa ketamine cho V dùng 02 đường. V tiếp tục dùng thêm 02 đường ketamine thì nằm nói chuyện với H1 đến 06h sáng cùng ngày thì đi về. Xét nghiệm nước tiểu V âm tính với ma túy. V khai nhận do thời gian sử dụng ma túy đã lâu nên khi xét nghiệm âm tính.

Tiến hành nhận dạng, H1, G và Q đều nhận dạng được T và V.

Ngày 29/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố bị cáo, bắt bị cáo để tạm giam đối với Nguyễn Tấn V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS. Quá trình tạm giam, V thay đổi lời khai, V thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo Q, H1, G.

Cáo trạng số: 188/CT-VKS ngày 03–03- 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 đã truy tố **Lý Hương Q, Moong Thị G, Vũ Thị H1 và Nguyễn Tấn V** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo **Lý Hương Q, Moong Thị G, Vũ Thị H1 và Nguyễn Tấn V** đã đủ yếu tố

cấu thành tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lý Hương Q, Moong Thị G) Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị H1 mức án từ **07 (B)** năm **06 (Sáu)** tháng đến **08 (T4)** năm tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Hương Q mức án **07 (Bảy)** năm đến **07 (Bảy)** năm **06 (S)** tháng tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Moong Thị G mức án **07 (Bảy)** năm đến **07 (Bảy)** năm **06 (S)** tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V mức án **06 (Sáu)** năm đến **06 (Sáu)** năm **06 (S)** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 02 túi nilong dính chất bột màu trắng; 01 đĩa sứ dính chất bột màu trắng; 02 thẻ cứng; 02 bật lửa, 01 đèn màu đen, 01 loa màu đen.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh của Vũ Thị H1, 01 điện thoại Iphone 11 thu giữ của Lý Hương Q, 01 điện thoại Iphone 12 Promax thu giữ của Moong Thị G và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lý Hương Q và Moong Thị G phát biểu và đề nghị: Bị cáo H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dụng cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/8/2025, tại phòng trọ của bị cáo Vũ Thị H1 ở số E ngõ D B, phường L, Hà Nội, các bị cáo Lý Hương Q, Moong Thị G, Vũ Thị H1 và Nguyễn Tấn V có hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy Ketamine thì bị phát hiện và bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo Lý Hương Q, Moong Thị G, Vũ Thị H1 và Nguyễn Tấn V đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Vũ Thị H1 dùng địa điểm của mình và trực tiếp liên hệ mua ma túy để cho cả nhóm sử dụng, các bị cáo Lý Hương Q, Moong Thị G góp tiền cùng bị cáo H1 để mua ma túy về sử dụng chung. Đối với Nguyễn Tấn V được H1 mời đến sinh nhật và cũng hưởng ứng việc sử dụng ma túy để cả nhóm thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

+ Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H1 thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51.

+Bị cáo G và bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

+ Bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có xác nhận của chính quyền địa phương về gia đình khó khăn, có bố đẻ thờ cúng Liệt sỹ nên được hưởng tình tiết áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51.

+ Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo nên HĐXX áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với vai trò, tính chất hành vi của từng bị cáo nên áp dụng cho bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ dưới khung hình phạt theo khoản 2 Điều 54 đồng phạm với vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 02 túi nilong dính chất bột màu trắng; 01 đĩa sứ dính chất bột màu trắng; 02 thẻ cứng; 02 bật lửa, 01 đèn màu đen, 01 loa màu đen là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh của Vũ Thị H1, 01 điện thoại Iphone 11 thu giữ của Lý Hương Q, 01 điện thoại Iphone 12 Promax thu giữ của Moong Thị G và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về vấn đề khác:

Ngày 30/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H có công văn số 4991 gửi Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Các tổ chức sự nghiệp – Bộ Q1 đề nghị tiếp nhận hồ sơ để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 11/12/2025, Cơ quan ĐTHS KV1 các tổ chức sự nghiệp Bộ Q1 có Công văn số 07 về việc phúc đáp CV số 4991/CQĐt-PC04 với nội dung: hồ sơ, tài liệu có trong vụ án chưa đủ căn cứ để xác định Trần Minh T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, vụ án trên không thuộc thẩm quyền

điều tra, giải quyết của cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp Bộ Q1.

Ngày 9/01/2026. Ngân hàng T6 có Công văn số 01/2026, kết quả xác định chủ tài khoản 159363966886 tên Nguyễn Hà L (SN:1996, HKTT: phường K, Hà Nội), hiện nay Cơ quan điều tra chưa triệu tập được đối tượng L. Tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2025 Cơ quan điều tra có Công văn số 6199 gửi Khu vực phòng thủ cụm số 4 – Bộ về việc bố trí thời gian công việc để Trần Minh T tham gia đối chất với Vũ Thị H1, Moong Thị G và Lý Hương Q tại trại tạm giam số 2 CATPHN nhưng không phối hợp thực hiện.

Ngày 05/01/2026, ngân hàng M4 cung cấp tài khoản 0912002821 mang tên Ngô Văn T5 (SN:2005, HKTT: xã G, T, Bắc Ninh). Tại cơ quan điều tra T5 khai nhận có quen biết xã hội với H2 nhưng không biết nhân thân lai lịch cụ thể của Huế. Từ tháng 10/2025 đến này T5 không liên lạc được với Huế. Huế sử dụng số điện thoại 0901518907. Ngoài ra T5 không biết thông tin gì khác, T5 cũng không quen biết H1. Tiến hành kiểm tra điện thoại của Tới cơ quan điều tra không phát hiện thông tin liên quan đến Huế.

Tiến hành tra cứu thông tin thuê bao 090158907 đứng tên Nguyễn Ngọc P (SN: 2005, HKTT: xã V, K, Thái Bình), cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được với P.

Đối với các đối tượng T1, L và Huế, quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này, vì vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu để tiếp tục xác minh, làm rõ

Đối với Trần Minh T có dấu hiệu của hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên T đang là quân nhân công tác tại khu vực phòng thủ số 4 – Bộ, cơ quan điều tra đã tách hành vi và tài liệu liên quan đến Trần Minh T để phối hợp với Cơ quan điều tra Bộ Q1 giải quyết.

Đối với Vũ Tuyết M2 xét nghiệm nước tiểu dương tính với ma túy Ketamine, M2 không thuộc diện quản lý liên quan đến việc cai nghiện ma túy, vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với M2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Hương Q, Moong Thị G, Vũ Thị H1 và Nguyễn Tấn V phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Thị H1 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lý Hương Q 07 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2025.

Xử phạt: bị cáo Moong Thị G 07 (B1) năm tù.. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn V 06 (S) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 02 túi nilong dính chất bột màu trắng; 01 đĩa sứ dính chất bột màu trắng; 02 thẻ cứng; 02 bật lửa, 01 đèn màu đen, 01 loa màu đen là vật chứng.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh của Vũ Thị H1, 01 điện thoại Iphone 11 thu giữ của Lý Hương Q, 01 điện thoại Iphone 12 Promax thu giữ của Moong Thị G và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

(Hiện có tại phòng Thi hành án dân sự S1 – Hà Nội theo biên bản giao, nhận vật chứng)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TAND - TP.Hà Nội;
- VKSND - TP. Hà Nội;
- PV06 – CA.TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS - KV5 – TP. Hà Nội;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THA.HS khu vực 5;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP/TA.

Nguyễn Minh Nam